

Điểm	Nhận xét của giáo viên

Họ và tên: Lớp:

I. KIỂM TRA TIẾNG VIỆT

- Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất.

- Viết ý kiến của em vào chỗ chấm (.....).

Câu 1. Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ “*Hòa bình*”?

A. Hiền hòa

B. Chiến tranh

C. Bình yên

D. Xung đột

Câu 2. Từ “*ăn*” trong câu nào dưới đây được dùng theo nghĩa chuyển?

A. Mỗi ngày, bé đều ăn ba bữa đúng giờ

B. Con dao này sắc đến mức có thể ăn đứt cả sắt.

C. Cả nhà đang ngồi ăn cơm thì khách đến chơi.

D. Trẻ nhỏ cần ăn uống đầy đủ để phát triển.

Câu 3. Cặp kết từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau: “.....*thời tiết thuận lợi*
.....*lúa tốt*”?

A. Tuy.....nhưng.....

B. Mặc dù.....nhưng.....

C. Nhờ.....nên.....

D. Do.....nên.....

Câu 4. Hai câu sau: “*Con đê rực lên một màu vàng của đàn bò đứng đỉnh bước. Ngõ đày là một con đê vàng óng lượn.*” được liên kết với nhau bằng cách nào?

Biện pháp liên kết:.....

Câu 5. Trong câu “*Nếu các bạn có dịp đến nơi ấy trong khu rừng, xin hãy ngồi nghỉ trên thân cây đó – nó mềm mại đến lạ kì!*” tác dụng của dấu gạch ngang là:

A. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

B. Đánh dấu các ý liệt kê.

C. Nối các từ ngữ trong một câu.

D. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.

Câu 6. Câu nào dưới đây là câu ghép?

A. Học sinh chăm chỉ học tập, nên các em ngày càng tiến bộ.

B. Em thích học toán, yêu môn văn, và đam mê tìm hiểu khoa học.

C. Học sinh học tập chăm chỉ, tham gia các hoạt động ngoại khóa, và luôn giúp đỡ bạn bè trong lớp.

D. Học sinh luôn chăm chỉ học bài, tích cực tham gia các trò chơi, và đoàn kết với nhau trong mọi hoạt động.

Câu 7. Xác định điệp từ trong câu sau: “*Đất nước tôi, đất nước của những cánh đồng xanh mát, đất nước của những con người cần cù, chịu khó.*”.

Điệp từ:

II. VIẾT

Đề bài: Hãy viết bài văn tả một người thân yêu của em.

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KHẢO SÁT MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5

NĂM HỌC 2024-2025

I. KIỂM TRA TIẾNG VIỆT (4 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1. (Mức 1)	C	0,5
Câu 2. (Mức 3)	B	0,5
Câu 3. (Mức 1)	C	0,5
Câu 4. (Mức 1)	Biện pháp liên kết: lặp từ ngữ	0,5
Câu 5. (Mức 1)	D	0,5
Câu 6. (Mức 3)	A	0,5
Câu 7. (Mức 3)	Điệp từ: Đất nước	1,0

II. VIẾT (6 điểm)

a. Hình thức: (0,5 điểm)

Chữ viết sạch sẽ, rõ ràng, sai không quá 5 lỗi chính tả.

b. Nội dung: (5,5 điểm)

1. Mở bài (1 điểm):

+ Giới thiệu về người được tả (tên gọi, mối quan hệ với người đó...) 1 điểm

+ Cách giới thiệu gây ấn tượng, tạo cảm xúc cho người đọc: 0,5 điểm

2. Thân bài (4 điểm)

+ Nội dung (3,5 điểm): Nêu ngắn gọn những đặc điểm của người được tả:

- Ngoại hình: Tầm vóc, dáng người, nước da, gương mặt, trang phục,...

- Hoạt động: Việc làm, cử chỉ, lời nói, cách ứng xử,...

- Sở trường, sở thích hoặc tính tình...

+ Kỹ năng dùng từ, đặt câu hay và câu văn đúng ngữ pháp. Đoạn văn có sử dụng các biện pháp nghệ thuật.... (0,5 điểm)

3. Kết bài (0,5 điểm) HS nêu được nhận xét hoặc cảm nghĩ về người được tả.

4. Các lỗi trừ điểm:

- Chữ xấu, viết ẩu, sai 5 lỗi chính tả trở lên. Trừ tối đa 0,5 điểm.

- Điểm nội dung: Tùy theo từng bài văn của học sinh, GV trừ điểm lỗi diễn đạt, sắp xếp ý...

Lưu ý: - Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế. Điểm toàn bài bằng điểm của tất cả các câu cộng lại, không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân, cách làm tròn như sau:

+ Điểm toàn bài là 5,25 thì cho 5.

+ Điểm toàn bài là 5,75 thì cho 6.

+ Điểm toàn bài là 5,5 thì cho 5 nếu bài làm chữ viết xấu, trình bày bừa; cho 6 nếu bài làm chữ viết đẹp, trình bày sạch sẽ khoa học.



